

Số: 43/QĐ-THPTND

Nghĩa Dân, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2025-2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGHĨA DÂN

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 21/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Nghĩa Dân nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Công văn số 639/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn 693/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THPT Nghĩa Dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng văn phòng, Tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng GDPT);
- Website <http://c3nghiadan.hungyen.edu.vn>;
- Như Điều 3: (để thực hiện);
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG
Đào Ngọc Hai

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường, năm học 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-THPTND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Nghĩa Dân)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của hội nghị Trung ương 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Công văn số 639/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn 693/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Trường THPT Nghĩa Dân xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh quốc gia được giữ vững, Việt Nam đã khẳng định vị thế, vai trò trên trường quốc tế. Ngành giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, được coi là quốc sách hàng đầu nên

ngành giáo dục đã được đầu tư phát triển nhằm đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tỉnh Hưng Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, đạt được nhiều thành quả quan trọng, tạo điều kiện tốt để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, người dân đã quan tâm và tạo điều kiện đầu tư nhiều hơn cho việc học tập của con em mình.

- Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp theo Nghị quyết của Trung ương giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, trong đó giáo dục được hưởng lợi từ sự chỉ đạo tập trung, nguồn lực sử dụng hiệu quả hơn. Quy mô trường, lớp các cấp học được mở rộng; chất lượng giáo dục ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, đại học và cao đẳng luôn đứng ở vị trí thứ hạng cao; hoàn thành tốt các nội dung theo chương trình và chỉ đạo của Trung ương.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ra đời; Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch số 2653/KH-BGDĐT ngày 25/7/2014 triển khai chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Hội nghị lần thứ Mười một Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch số 27/KH-UBND Thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đã tạo thời cơ thuận lợi cho ngành giáo dục từng bước phát triển.

- Trường THPT Nghĩa Dân được thành lập theo Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 03/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Sở GDĐT Hưng Yên cũng như cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; được đông đảo học sinh và nhân dân địa phương tin nhiệm.

- Người dân quan tâm đến giáo dục, phụ huynh luôn quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em mình, học sinh hiếu học, ham học hỏi.

- Nhà trường đã có truyền thống và đạt được những thành tích nhất định trong sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình giáo dục mới.

1.2. Thách thức

- Việc sắp xếp, tinh gọn chính quyền hai cấp cũng đặt ra yêu cầu nhà trường phải chủ động hơn trong phối hợp với địa phương, tránh chồng chéo, gián đoạn thông tin.

- Xã Nghĩa Dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nhiều gia đình học sinh khó khăn, phụ huynh phải đi làm ăn xa, một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em; thiếu sự phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh, nhận thức của một bộ phận người

dân, phụ huynh học sinh về giáo dục và đào tạo, về đổi mới giáo dục còn chưa đầy đủ.

- Để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đòi hỏi ngành giáo dục phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có sự thay đổi, chuyển biến.

- Yêu cầu của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải có sự thay đổi mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động để vươn lên trong giai đoạn mới, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục còn bất cập, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao, chưa triệt để; đời sống giáo viên còn khó khăn; chưa có cơ chế thu hút đội ngũ giáo viên giỏi; chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp; nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục có phần còn hạn chế.

- Học sinh của nhà trường đa số thuộc gia đình thuần nông, kinh tế gia đình còn khó khăn, nhiều gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện học tập còn thiếu thốn; khả năng đầu tư vật chất cho việc học tập còn hạn chế. Tác động của mạng xã hội, tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến học sinh.

- Mặt bằng dân trí thấp so với các vùng khác trong khu vực, điểm thi tuyển sinh đầu vào lớp 10 THPT qua các năm học còn chưa cao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

*** Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu**

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, có năng lực chuyên môn và quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết và có nhiều giải pháp tích cực để xây dựng nhà trường ngày càng lớn mạnh.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên**

- Trường THPT Nghĩa Dân có truyền thống 19 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liên tục nhà trường là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể, cá nhân nhận được nhiều Giấy khen và Bằng khen của các cấp. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí trong mọi hành động.

- Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 về việc giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các trường THPT, THCS&THPT và Trung tâm GDTX tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025; đối với trường THPT Nghĩa Dân trực thuộc Sở GDĐT năm 2025 tổng số 49 người; trong đó:

+ Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý 03 người (Hiệu trưởng 01 người, Phó Hiệu trưởng 02 người).

+ Vị trí việc làm chuyên ngành 42 người (giáo viên môn Ngữ văn 6 người, Toán 7 người, Tiếng Anh 5 người, Lịch sử 2 người, Thể dục 3 người, Giáo dục QP-AN 1 người, nhóm các môn học (Địa lý, Giáo dục KT và PL (GDCD), Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật) 18 người.

+ Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung 04 người (Văn thư 1 người; Kế toán 1 người; Thư viện 1 người; Thiết bị, Thí nghiệm 1 người). Năm học 2025-2026 nhà trường còn thiếu 09 người đối với vị trí việc làm chuyên ngành.

- 100% giáo viên đều đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 11 người đạt 29,7%

- Số giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên là 27 người đạt tỷ lệ 75%, giáo viên giỏi cấp tỉnh là 07 đồng chí đạt tỷ lệ 19,4%.

- Việc đổi mới PPDH, nhất là ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy học được đẩy mạnh.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm "*Dạy hiệu quả- Học nhiều hơn*".

- Trường duy trì ổn định về quy mô phát triển và sĩ số hơn 860 học sinh, với 20 lớp; đội ngũ không có biến động tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, rèn kỹ năng và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

*** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học**

- Tổng diện tích của nhà trường là 10.562m² với 01 dãy nhà làm khu hiệu bộ, 03 dãy nhà là khu phòng học và phòng thực hành, trường có cổng, tường rào chắc chắn. Các phòng học, phòng bộ môn, phòng thiết bị, phòng làm việc, thư viện...đầy đủ. Khuôn viên nhà trường được trồng cây xanh với quy hoạch khoa học, cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp. Sân trường lát gạch đỏ sạch sẽ, có hệ thống ghế đá đảm bảo tốt nơi vui chơi cho học sinh trong giờ nghỉ.

- Có đầy đủ số phòng làm việc, phòng tổ bộ môn, văn phòng Đoàn, Công Đoàn, thủ quỹ, kế toán, y tế học đường, bảo vệ...

- Có 20 phòng học được trang bị đầy đủ số lượng bàn ghế học sinh, giáo viên, đảm bảo trang thiết bị phòng học đủ cho 20 lớp học.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT.

- Có các phòng bộ môn phục vụ cho việc dạy và học: Phòng Tin học, phòng Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ, phòng LAP, Phòng chức năng, ...

- Thư viện của trường đảm bảo tiêu chí thư viện đạt chuẩn.

- Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ hệ thống máy in, máy tính, kết nối internet. Có hệ thống Camera giám sát bố trí hợp lý trong nhà trường để đảm bảo tốt an ninh trật tự.

- Có lán để xe riêng cho giáo viên và học sinh.

* **Thành tích nhà trường:** Tập thể LĐTT (41 CB, GV đạt danh hiệu LĐTT; 12 CB, GV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở); 11 sáng kiến của tập thể thầy, cô được cấp giấy chứng nhận; 01 giáo viên được Bộ trưởng BGD tặng bằng khen; 03 giáo viên được CT UBND tỉnh tặng bằng khen; 10 giáo viên được Giám đốc SGD tặng giấy khen; 06 giáo viên được công nhận GVDG cấp trường.

*** Chất lượng đào tạo**

- **Kết quả giáo dục toàn diện năm học 2024-2025**

**Kết quả xếp loại rèn luyện học sinh*

- Kết quả xếp loại **rèn luyện của học sinh**

Năm học	Tổng HS	Xếp loại							
		Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
2024-2025	786	580	73,79	165	20,99	32	4,07	9	1,15

- Kết quả xếp loại **học tập của học sinh**

Năm học	Tổng HS	Xếp loại							
		Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
2024-2025	786	114	14,5	475	60,43	194	24,68	3	0,38

*** Kết quả các cuộc thi và kỳ thi năm học 2024-2025**

- **Kết quả các kỳ thi năm học 2024-2025**

+ Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: có 16 học sinh đạt giải, trong đó có 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 10 giải Khuyến khích.

+ Kỳ thi TNTHPT năm 2025: 10 điểm 10 (Vật lý: 02; Lịch sử: 01; Địa Lí: 06; GDKT&PL: 01); Điểm cao nhất tổ hợp khối A là 28,5 điểm; tổ hợp khối C là 28,25 điểm.

Môn thi	Toán	Ngữ văn	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	KT PL	Ngoại ngữ
TB điểm thi THPT ND	5,11	7,37	7,45	6,34	6,13	7,51	8,21	8,57	4,15
TB điểm thi của tỉnh	5,61	7,31	7,12	6,45	6,26	7,24	7,59	8,09	5,21
TB điểm thi cả nước	4,78	7,00	6,99	6,06	5,78	6,52	6,63	7,69	5,38

- Kết quả các Cuộc thi, Hội thi cấp tỉnh và Quốc gia

+ Cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật cấp tỉnh: 01 giải Khuyến khích.

+ Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” lần II năm 2025: 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh; trong đó 01 sản phẩm đạt giải Nhì được Sở GDĐT lựa chọn dự thi cấp quốc gia và đạt giải cấp quốc gia.

+ Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024: 10 học sinh được chọn dự thi vòng bán kết của cuộc thi.

+ Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: 02 học sinh đạt giải Nhì cấp quốc gia; 01 học sinh đạt giải Ba cấp quốc gia.

+ Giải điền kinh học sinh THPT: 02 học sinh đạt Huy chương Bạc.

+ Giải Vovinam học sinh phổ thông: 01 học sinh đạt Huy chương đồng.

2.2. Điểm yếu

*** Tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu**

- Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo quản lý đôi lúc chưa kịp thời; chưa đồng đều giữa các bộ phận

*** Đội ngũ giáo viên, công nhân viên**

- Lực lượng cán bộ, giáo viên của nhà trường có tuổi đời trẻ chiếm tỉ lệ cao nên còn thiếu kinh nghiệm trong các hoạt động; lực lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên cốt cán còn ít và không đồng đều ở các bộ môn. Công tác tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên còn chưa đạt hiệu quả cao. Qua kiểm tra về chuẩn năng lực giáo viên Tiếng anh theo khung Châu Âu, nhà trường có 1/2 giáo viên đạt trình độ C1, 2/2 giáo viên đạt trình độ B2.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên (02 đồng chí) chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy chưa thường xuyên, còn có tâm lý ngại đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

*** Chất lượng học sinh**

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào của học sinh còn thấp so với mặt bằng chung của các trường THPT trên địa bàn huyện.

- Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức kém trong học tập và rèn luyện, chưa tự giác phấn đấu, ý thức tu dưỡng đạo đức chưa cao, chưa có động cơ học tập đúng đắn, một số em chưa xác định được mục đích đến trường nên đã phần nào ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục toàn diện.

- Sĩ số học sinh/lớp các môn lựa chọn không đồng đều do nguyện vọng học sinh lựa chọn các môn không đồng đều.

*** Cơ sở vật chất**

- Chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế chất lượng thấp, còn thiếu, sân chơi bãi tập chưa đầy đủ, phòng học nhà cao tầng xuống cấp, nhà để xe cho học sinh chật chội...

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học xuống cấp, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Diện tích sân chơi, bãi tập hạn chế, chưa đáp ứng được tối đa với quy mô số lượng học sinh hiện có.

- Một bộ phận phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo làm kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

2.3. Thời cơ và thuận lợi

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có chất lượng *dạy tốt-học tốt*, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc.

- Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy

năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.
- Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.
- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, dạy học.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Tầm nhìn

Trường THPT Nghĩa Dân trở thành là một trong những trường chất lượng, uy tín, có môi trường học tập thân thiện và sáng tạo mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

3.2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, trung thực, trách nhiệm, chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực; có kỹ năng sống, tinh thần hội nhập và trách nhiệm công dân.

3.3. Định hướng

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Các khối, lớp được chia thành 7 khối tổ hợp lựa chọn, trong đó (có bảng chi tiết kèm theo). Học sinh đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp, nhà trường căn cứ theo nguyện vọng của học sinh, năng lực của học sinh (thông qua xét học bạ THCS) và cơ sở tổ hợp để xếp lớp cho học sinh.
- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường; một số chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chức lồng ghép với hoạt động sinh hoạt lớp, hoạt động dưới cờ, các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn lại tổ chức theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.
- Thời lượng 105 tiết/lớp/năm.
- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp 35 tiết theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Nhà trường tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Hưng Yên, là địa chỉ tin cậy của gia đình học sinh và xã hội, tập trung xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới; thực hiện đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô, số lượng

- Quy mô, số lượng: 20 lớp, khoảng hơn 860 học sinh, 42 CB, GV, NV.
- Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Tập thể Tổ: 02 tổ Lao động xuất sắc, 02 tổ Lao động tiên tiến.
- Bằng khen của UBND tỉnh: ít nhất 01 đồng chí
- Bằng khen của Bộ GDĐT: ít nhất 01 đồng chí.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: tối thiểu 10 đồng chí.
- Giấy khen của Giám đốc Sở: ít nhất 05 đồng chí; 01 tổ chuyên môn
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường : tối thiểu 05 đồng chí
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh : 01 đồng chí
- Lao động tiên tiến: 42 đồng chí
- Xếp loại chuyên môn giáo viên: 85% khá, giỏi, 15% trung bình.
- 100% giáo viên có chuyên đề tự bồi dưỡng.
- 100% CBQL, giáo viên thực hiện BDTX theo quy định.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, quyền góp ủng hộ...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, đạo đức nhà giáo...

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

- *Kết quả xếp loại rèn luyện của học sinh*

Khối, lớp	Số lớp	Số học sinh	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
			%	%	%	%
Chất lượng cao	3	134	90	7	3	0
Cơ bản	17	728	55	33	9	3
Toàn trường	20	862	59	28	11	2

- *Kết quả xếp loại học tập của học sinh*

Khối, lớp	Số lớp	Số học sinh	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
			%	%	%	%
Chất lượng cao	3	134	15	82	3	0
Cơ bản	17	728	3	47	45	5
Toàn trường	20	862	5	52	40	3

- Tham gia đầy đủ Kỳ thi, Cuộc thi trong năm học được Sở GDĐT tổ chức;

- 100% học sinh có phẩm chất, năng lực phù hợp cấp học, được tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng phù hợp sau tốt nghiệp THPT;

- Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra cũng như những nhiệm vụ được cấp trên giao phó.

- Tập thể lớp xuất sắc: 05 tập thể (02 tập thể lớp xuất sắc đối với chất lượng cao; 03 lớp cơ bản)

- Tập thể lớp tiên tiến: 04 tập thể (đối với các lớp chất lượng cao và cơ bản)

- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: tối thiểu 10.

- Học sinh giỏi (TDTT, HTQP, Hội KPD) cấp tỉnh: ít nhất 2 giải.

- Tỷ lệ lên lớp > 99%.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: trên 97% (*Điểm trung bình các môn thi cao hơn điểm trung bình các môn thi của cả nước, thuộc 25 trường THPT có điểm trung bình cao nhất trong tỉnh*); Tỷ lệ đỗ ĐH trên 60% số học sinh đăng ký xét tuyển.

- Tỷ lệ bỏ học: < 1%.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trong nhà trường theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 693/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

3. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục bao gồm: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bố trí đủ và nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục trung học.

6. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

8. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

1.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn đội ngũ, cơ sở vật chất và nhu cầu học tập của học sinh; đảm bảo thực hiện đầy đủ Chương trình GDPT 2018 ở các khối lớp.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, sắp xếp thời khóa biểu khoa học, hợp lý, tạo thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh.

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

(Phụ lục 1.0: Bảng phân công mặt bằng lao động năm học 2025-2026 và Phụ lục 1.1: Bảng số tiết các môn học bao gồm cả chuyên đề học tập kèm theo)

+ Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Kế hoạch dạy học; kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của giáo viên; kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BDGĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT trong đó thể hiện việc tích hợp các nội dung như quyền con người, học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,...

(Phụ lục 2.0. Bảng phân công giảng dạy hoạt động giáo dục).

- **Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** Giáo viên được phân công xây dựng Kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp *phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo riêng từng chủ đề đảm bảo yêu cầu: giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công giảng dạy riêng theo từng chủ đề.*

+ Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện hoạt động tập thể theo hình thức sân khấu hóa với chủ đề phù hợp trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

(Phụ lục 2.0. Bảng phân công giảng dạy hoạt động giáo dục).

- **Đối với Nội dung giáo dục địa phương:** Tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026 theo các nội dung/chủ đề đã được lựa chọn theo phụ lục trong Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Bình (cũ) và Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên (cũ) đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục. Sắp xếp thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

1.2. Các nội dung lồng ghép, tích hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục

- Tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục những nội dung về văn hóa học đường, nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng (*giảng dạy tích hợp và ngoại khóa nội dung PCTN trong nhà trường theo Công văn*

376/SGDDĐT-TTr ngày 04/4/2014) và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- *Đẩy mạnh tích hợp giáo dục STEM trong nhà trường theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, cụ thể:*

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường;

+ Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

+ Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Tổ, nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM (môn Vật Lí, Hóa Học, Sinh Học, Công Nghệ, Toán), Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM vào dịp 26/3, Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

+ Nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM, Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, Thiết kế tiến trình dạy học, Tiêu chí đánh giá bài học STEM, Đánh giá kết quả học tập.

- Phối hợp với lực lượng công an, điện lực, y tế, ... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi xâm nhập thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

- Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường và triển khai thực hiện trong cán bộ, GV, NV và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; Đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

- Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: Giao tiếp lịch sự, phong cách và nề nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

- Đoàn thanh niên, GVCN phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 gồm tối thiểu 3 thành viên, đồng chí Phó Hiệu trưởng làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019.

- Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dự kiến trong năm học 2025-2026 sẽ trao khoảng 10-20 xuất học bổng theo chương trình “*Cùng em đến trường*” và quà tết cho học sinh.

- **Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ** về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh trong nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1. Rà soát, tham mưu phát triển quy mô trường, lớp

- Nhà trường tiếp tục rà soát, phối hợp với chính quyền và Sở GDĐT để tham mưu quy hoạch, sắp xếp, phát triển quy mô trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, nhu cầu học tập của học sinh, gắn với các điều kiện bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Tiếp tục tham mưu đầu tư nguồn lực bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định và xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Trang bị và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất (hệ thống mạng wifi trên các phòng học), thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình bất thường xảy ra.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tổ trưởng chuyên môn lập **Kế hoạch sử dụng TBDH, sử dụng phòng thực hành** của mỗi nhóm chuyên môn, mỗi giáo viên bộ môn, tiết thực hành, tiết có sử dụng TBDH theo năm học, học kỳ, hằng tháng, hằng tuần ngay từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của từng môn học. Yêu cầu mỗi giáo viên biết tận dụng, khai thác triệt để chức năng những thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng ĐDDH hợp lý, lịch thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình và theo yêu cầu từng bài cụ thể.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Thực hiện đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo bộ sách giáo khoa lựa chọn và sử dụng trong nhà trường phù hợp nhất đối với học sinh, phát huy được phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức cho học sinh đăng ký bộ sách; phối hợp với đơn vị cung ứng để trang bị sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng, đúng quy định.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.4.1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Tham mưu bổ sung kịp thời giáo viên các môn còn thiếu; bố trí, phân công giáo viên hợp lý, phù hợp chuyên môn đào tạo, đảm bảo dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục. Năm học 2025-2026 nhà trường được bổ sung thêm 04 giáo viên.

2.4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực dạy học tích hợp, năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên.

- Phát huy hiệu quả sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn mới của Bộ GDĐT.

- Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm, trước các kỳ nâng lương hoặc chuẩn bị đề bạt, bổ nhiệm,... Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu hoặc nhà trường tạo điều kiện trong việc đào tạo, bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định.

- Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo kế hoạch.

- Tổ chức phân công hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo theo qui định.

- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng các môn học. Đề nghị Sở GDĐT tuyển dụng và bổ sung cho nhà trường hoặc giao nhà trường hợp đồng thêm 01 giáo viên GDTC, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên QPAN để đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: tiếp tục cử CB, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình GDPT 2018 (đặc biệt đối với giáo viên mới được tuyển dụng), về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh về xây dựng nội dung giáo dục địa phương.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Chỉ đạo giáo viên Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

+ Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần đảm bảo 5 hoạt động (*Khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng và hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*). Tùy theo đối tượng học sinh, hai hoạt động (*Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; Hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*) không nhất thiết dạy học trên lớp, không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

+ *Đối với môn Lịch sử*: khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

+ *Đối với môn Ngữ Văn*: thực hiện tốt yêu cầu theo hướng dẫn của Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ *Chú ý đến việc dạy học qua di sản*: Yêu cầu giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Đại lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật nghiên cứu kỹ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013.

+ *Đối với các môn khoa học tự nhiên*: Thực hiện đầy đủ các bài thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình. Các tổ chuyên môn có phòng thí nghiệm bộ môn khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị. Giáo viên các môn học có sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm phải xây dựng kế hoạch sử dụng theo học kỳ hoặc theo năm học và đăng ký với nhân viên thiết bị từ đầu năm học. Khuyến khích các giáo viên thực hành hoặc thí nghiệm bằng các phần mềm thí nghiệm ảo.

+ *Đối với các môn khoa học xã hội*: Giáo viên phải triệt để đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

+ Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (nhóm chuyên gia). Sinh hoạt tổ chuyên môn phải tập trung vào việc giải quyết những vấn đề chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

- Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

+ Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như CLB ghita, CLB bóng rổ,...

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp sẽ được chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm, đưa một số nội dung trải nghiệm ra tổ chức bên ngoài nhà trường, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động TNHN; các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch ngoại khóa phải được xây dựng ngay từ đầu năm học kèm theo dự trù kinh phí tổ chức và trình Hiệu trưởng duyệt để thực hiện, có báo cáo về Sở GDĐT.

+ Năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia học tập trải nghiệm bên ngoài nhà trường và hoạt động ngoại khóa thực hiện một số nội dung giáo dục địa phương tại các khu di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định: Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

(Phụ lục 1.2. Quy định số bài kiểm tra các môn học và hoạt động giáo dục bao gồm cả chuyên đề học tập các môn học).

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không

kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung đã tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

(Kiểm tra tập trung theo phụ lục 1.3. Thời gian kiểm tra năm học 2025-2026)

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, thì sử dụng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra như đã được tập huấn. Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. *Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.*

- Thành lập Ban khảo thí, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá: Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng. Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Chú trọng việc đánh giá theo năng lực học sinh đảm bảo đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh, tính khách quan, tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển; phân tích kết quả kiểm tra qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập.

- Nâng cao chất lượng đề kiểm tra, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng với các bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm dành tối thiểu 50% làm bài cho các nội dung thông hiểu, vận dụng từ đó bảo đảm dạy học sát đối tượng, khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo của học sinh và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá năng lực của bản thân.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá bằng sản phẩm của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó để hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp trong mỗi học kỳ đề kiểm tra luôn kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan *(theo cấu*

trúc 4-3-3); giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học; tăng cường ra câu hỏi kiểm tra để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Tăng cường kiểm tra và thi thực hành đối với các môn: Công nghệ, Vật lý, Hóa học, Sinh học học.

- Tổ chức kiểm tra tập trung toàn trường đối với các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng anh, Tin, GDKTPL, Công nghệ.

- Tổ chuyên môn họp, thống nhất ma trận đề kiểm tra, nội dung và đáp án.

- Các bài kiểm tra được chấm công khai, khách quan, điều chỉnh điểm (nếu có) đúng quy chế. Điểm thi đều được công khai hàng tháng cho toàn thể giáo viên và học sinh biết. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên phải tiến hành sửa bài rút kinh nghiệm cho học sinh.

- **Đối với khối 12:** thực hiện kỳ thi thử hoặc kỳ thi khảo sát, sử dụng định dạng đề thi tương tự cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ GDĐT ban hành (gồm 3 phần: phần 1: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn); phần 2: 4 điểm (dạng trắc nghiệm đúng - sai, mỗi câu hỏi có 4 ý); phần 3: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm dạng trả lời ngắn)).

- Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra trực tiếp (theo kế hoạch cụ thể).

- Tiếp tục thực hiện việc xây dựng ngân hàng đề thi của nhà trường.

- Thực hiện việc nhập điểm hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định của trường nhằm thực hiện tốt việc quản lý, tránh nâng sửa điểm sai quy định.

- Chất lượng giáo dục hàng tháng của giáo viên được tin học hóa, công khai trong toàn hội đồng sư phạm, học sinh và cha mẹ học sinh được biết. Kết hợp thực hiện dịch vụ thông tin kết quả học tập của học sinh qua tin nhắn điện thoại hoặc qua mạng internet. Sau khi có kết quả kiểm tra các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên trong tổ kịp thời điều chỉnh về kế hoạch và phương pháp giảng dạy.

- Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công

văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp.

- Đối với học sinh khối 12: trong năm học nhà trường có kế hoạch tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp mang tính toàn trường cho học sinh. Đặc biệt chú trọng *phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp*; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

+ Giáo viên được phân công dạy Hoạt động TNHN phải thường xuyên tra cứu và cập nhật thông tin để giáo dục hướng nghiệp sát nhu cầu thực tiễn xã hội.

+ Tiếp tục tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học và học nghề phổ thông, đưa nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động ngoại khóa khác. Hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng internet từ thư viện nhà trường, gia đình,... phối hợp với các trường ĐH, trung tâm giới thiệu việc làm, các trường nghề... để tư vấn nghề nghiệp cho các em học sinh, đặc biệt chú trọng khối 12.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

3.4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học

- Thực hiện quản lý, điều hành trên môi trường số, tăng cường sử dụng phần mềm quản lý học sinh, quản lý điểm, hồ sơ điện tử.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống học trực tuyến, kho học liệu mở, thư viện số phục vụ dạy học và ôn tập.

- Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng mạng an toàn, văn minh, hiệu quả.

- Triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong nhà trường gắn với việc xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục, quản lý hồ sơ học sinh, giáo viên trên nền tảng số, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, liên thông.

3.4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo Khung năng lực số cho cán bộ, giáo viên, học sinh; đánh giá, công nhận và nâng cao mức độ thành thạo kỹ năng số; đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, tập huấn về Khung năng lực số và có khả năng ứng dụng trong công việc

- Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục thực hiện triển khai áp dụng Học bạ số cho học sinh, bảo đảm đồng bộ, chính xác, bảo mật và thuận lợi trong quản lý, khai thác thông tin; đảm bảo 100% học sinh được quản lý kết quả học tập, rèn luyện qua Học bạ số.

- Từng bước ứng dụng AI trong quản lý giáo dục: phân tích dữ liệu học tập, dự báo kết quả học tập, quản lý thi cử, xếp thời khóa biểu, cảnh báo sớm về học sinh có nguy cơ yếu kém hoặc vi phạm nội quy.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng đề, tạo học liệu số và hỗ trợ cá thể hóa việc học cho học sinh.

3.5. Tham gia và tổ chức hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao

3.5.1. Kỳ thi, Cuộc thi cấp quốc gia

- Kỳ thi TN THPT năm 2026: ngày 11; 12/6/2026.

- Cuộc thi: Học và làm theo Bác; Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai; Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật”; ...

3.5.2. Kỳ thi, Hội thi, Cuộc thi cấp tỉnh

- Kỳ thi chọn HSG: trước 31/12/2025; tổ chức cho học sinh tự nguyện đăng ký dự thi chọn HSG các môn văn hoá lớp 12 (theo hướng dẫn của Sở GDĐT).

- Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (theo hướng dẫn).

- Kỳ thi thử TN THPT năm 2026 (theo hướng dẫn).

- Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý theo tinh thần tự nguyện (theo hướng dẫn, dự kiến thời gian tháng 11/2025).

- Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (theo hướng dẫn của Sở GDĐT, dự kiến tháng 12/2025).

- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong năm học (Cuộc thi Học và làm theo Bác; Cuộc thi Sáng kiến “bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em”;)

3.5.3. Kỳ thi, Hội thi, Cuộc thi cấp trường

- Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 11/2025.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (dự kiến đầu tháng 11).

- Hội thao GDQPAN (theo hướng dẫn, dự kiến tháng 12/2025).

- Cuộc thi Học và làm theo Bác; Cuộc thi Sáng kiến “bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em”;

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh trong công tác duy trì sĩ số, phòng chống bỏ học.

- Tăng cường tổ chức các lớp phụ đạo, bồi dưỡng, kèm cặp học sinh yếu kém nhằm đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình.

- Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn thanh niên, trong việc vận động, hỗ trợ học sinh đến trường đầy đủ.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn về học phí, sách vở, phương tiện học tập.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu phổ cập, cập nhật hồ sơ điện tử phục vụ kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục hằng năm.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

- Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp với gia đình trong việc kèm cặp, hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp dạy học hòa nhập, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho học sinh.

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương và các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực chăm lo, hỗ trợ cho học sinh yếu thế.

- Thực hiện phát động phong trào “Cùng em đến trường”, “Bạn giúp bạn”, “Đôi bạn cùng tiến” trong toàn thể học sinh của nhà trường.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

- Đẩy mạnh quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, minh bạch, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hiệu trưởng và hội đồng trường.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, báo cáo, điều hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; thực hiện tốt công tác thanh tra, tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; thực hiện hoàn thiện sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường kiểm tra, tư vấn hướng dẫn hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục của giáo viên, nhân viên.

- Triển khai nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011

- Tiếp tục thành lập Ban biên tập Website trường; củng cố tổ quản lý và điều hành trang website của trường hoạt động hiệu quả.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5.2. Nhà trường tiếp tục hưởng ứng, phát động và tham gia các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục

- Thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của nhà trường, bảo đảm việc tổ chức phong trào thi đua công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Xây dựng tiêu chí thi đua rõ ràng, cụ thể, phù hợp với từng đối tượng (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh).

- Xây dựng kế hoạch phát động thi đua theo từng đợt, từng chủ đề, bám sát nhiệm vụ năm học.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Đổi mới hình thức thi đua, chú trọng các nội dung thực chất, tránh hình thức; gắn thi đua với việc thực hiện chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả các phong trào thi đua hằng học kỳ, hằng năm; khen thưởng kịp thời, nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia hội thi, cuộc thi các cấp do ngành và địa phương tổ chức.

- Tăng cường truyền thông nội bộ và trên các kênh thông tin của nhà trường nhằm lan tỏa kết quả, điển hình, sáng kiến đổi mới.

5.3. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; giám sát công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính

- Thành lập Ban thanh tra, kiểm tra nội bộ nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát hằng năm, hằng kỳ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình.

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong nhà trường, phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện công tác hướng dẫn, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời; kết hợp kiểm tra với hỗ trợ, bồi dưỡng để nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường, động viên kịp thời giáo viên cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Phát động các phong trào thi đua theo các đợt, chủ điểm gắn với nhiệm vụ trọng tâm năm học, các ngày lễ lớn và các cuộc vận động của ngành Giáo dục

- Tổ chức tốt phong trào “*Dạy tốt – Học tốt*”, “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, “*Xây dựng trường học hạnh phúc*”..

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa (có bảng chi tiết kèm theo)

2. Phân phối chương trình theo từng học kỳ (có bảng chi tiết kèm theo)

3. Khung thời gian hoạt động trong ngày

- **Buổi 1:** Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

Buổi 1		Thời gian	Nội dung thực hiện
Mùa hè	Mùa đông		
7h00-7h15	7h00-7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ, làm vệ sinh, ...
7h15' - 8h00'	7h15' - 8h00'	45 phút	Học tiết 1
8h10' - 8h55'	8h10' - 8h55'	45 phút	Học tiết 2
9h05' - 9h50'	9h05' - 9h50'	45 phút	Học tiết 3
10h00' - 10h45'	10h00' - 10h45'	45 phút	Học tiết 4

- **Buổi 2:** Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Buổi 2		Nội dung
13h55-14h10	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ, làm vệ sinh, ...
14h10-14h55	45 phút	Học tiết 1: theo nội dung buổi 2 (tùy theo khối, lớp)
15h05-15h50	45 phút	Học tiết 2: theo nội dung buổi 2 (tùy theo khối, lớp)
16h00-16h45	45 phút	Học tiết 3: theo nội dung buổi 2 (tùy theo khối, lớp)

4. Các hoạt động trọng tâm

4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi tốt nghiệp cho học sinh cuối cấp

a) Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026

b) Nội dung: Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin (theo kế riêng).

Ôn thi tốt nghiệp cho học sinh cuối cấp; phụ đạo học sinh yếu đối với tất cả các môn theo kỳ học.

c) Hình thức: dạy học trực tiếp

4.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường (dự thi cấp tỉnh)

a) Thời gian: Từ tháng 8/2025 đến tháng 12/2025

b) Nội dung: Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp tỉnh.

c) Hình thức: lập dự án và nghiên cứu

4.3. Diễn đàn thanh niên “Xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nói không với bạo lực học đường. Học sinh với công tác phòng, chống tệ nạn xã hội”; Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

a) Thời gian: Tháng 10/2025.

b) Nội dung: Thi hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp, học sinh với công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Nguyên nhân của bạo lực học đường; tệ nạn xã hội;

Thực trạng của bạo lực học đường, tệ nạn xã hội hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay: Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường.

c) Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

4.4. Tổ chức cuộc thi viết về “Thầy, cô và mái trường” năm 2025

a) Thời gian: Tháng 11/2025

b) Nội dung: Tổ chức thi sáng tác về chủ đề ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c) Hình thức: Hội thi

4.5. Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam; Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

a) Thời gian: Tháng 12/2025.

b) Nội dung: Tổ chức Hội thao QPAN cho học sinh (theo các hình thức thực hiện các nội dung của Hội thi như: tháo lắp súng; điều lệnh đội ngũ; gấp chăn, màn; bắn súng).

Tổ chức tham quan, giao lưu, trải nghiệm cuộc sống của người lính, học sinh được nghe nói chuyện về truyền thống của QĐ nhân dân Việt Nam.

Mỗi học sinh có 1 bài viết thu hoạch về cảm nhận của cá nhân về người lính, cuộc sống người lính. Vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

c) Hình thức: Trải nghiệm, thu hoạch

4.6. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

a) Thời gian: Tháng 01/2026.

b) Nội dung: Tổ chức Đoàn thanh niên, nhóm Sinh kết hợp mời cán bộ truyền thông của Chi cục dân số giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

Các lớp làm báo cáo thu hoạch nộp cho Đoàn trường.

c) Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

4.7. Hoạt động: Hành trình về địa chỉ đỏ

a) Thời gian: 02/2026.

b) Nội dung: Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá cách mạng ở địa phương: Khu di tích lịch sử Đình làng thôn Thổ Cầu; Nghĩa trang liệt sĩ Xã Nghĩa Dân.

Tổ chức tặng quà cho mẹ Việt Nam anh hùng; tặng quà tết học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trải nghiệm học tập tại các địa chỉ đỏ.

c) Hình thức: Trải nghiệm thực tế.

4.8. Hoạt động: Dạy học qua di sản

a) Thời gian: 3/2026.

b) Nội dung: Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Các địa điểm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tiềm năng du lịch của tỉnh.

Viết bài, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự.

c) Hình thức: Tham quan, tìm hiểu

4.9. Hoạt động câu lạc bộ: “Tuổi trẻ với pháp luật”

a) Nội dung:

Đoàn trường thành lập câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật” gồm các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập Kế hoạch hoạt động, nhà trường phê duyệt.

Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật.

Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

b) Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ

4.10. Hoạt động câu lạc bộ: “Vì một môi trường xanh”

a) Nội dung:

Đoàn thanh niên thành lập câu lạc bộ “thiện nguyện”, mỗi lớp có 1 câu lạc bộ thành viên. Xây dựng kế hoạch hoạt động, nhà trường phê duyệt.

Hoạt động: Tuyên truyền giáo dục về môi trường, chống rác thải nhựa. Tổ chức làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đồ tái chế, trồng cây xanh, làm bồn hoa, làm cho khuôn viên nhà trường “Xanh, sạch, đẹp”

b) Hình thức: Câu lạc bộ hoạt động thực tiễn.

4.11. Hoạt động câu lạc bộ, thể thao, ghi ta, STEM

a) Nội dung: Nhà trường thành lập các câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ Ghita.

Đoàn thanh niên chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động, nhà trường phê duyệt.

Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

b) Hình thức: Tập luyện và thi đấu

4.12. Hoạt động ngoại khóa: giáo dục kỹ năng sống

a) Thời gian: Tháng 10/2025 và tháng 2/2026

b) Nội dung: Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

c) Hình thức: Diễn đàn kết hợp sân khấu hóa

4.13. Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

a) Thời gian: Tháng 11/2025 và tháng 3,4/2026

b) Nội dung: Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c) Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa

4.14. Tổ chức ngày hội STEM

a) Thời gian: tháng 3/2026

b) Nội dung: Tổ chức “Ngày hội trải nghiệm và sáng tạo” theo chủ đề; cuộc thi “Tranh biện học đường”; Cuộc thi hùng biện “Chia sẻ về cuốn sách hay” .

Câu lạc bộ là nòng cốt cho triển khai giáo dục STEM trong dạy học chương trình GDPT 2018.

Học sinh các lớp tham gia trải nghiệm

c) Hình thức: CLB.

5. Kế hoạch tổng thể trong năm học

Tuần học	Từ ngày đến ngày	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Tổ Toán-Tin	Tổ Lý-Hóa-Anh	Tổ Sinh-CN-TD-QPAN	Tổ Xã hội	Ghi chú
	05/9-07/9	5/9 Khai giảng, thực hiện chương trình							
1	08/9-13/9	Thực hiện chương trình							
2	15/9-20/9	Thực hiện chương trình							Các CLB sinh hoạt định kỳ
3	22/9-27/9	Thực hiện chương trình			Hội thảo cụm trường	Hội thảo cụm trường	Hội thảo cụm trường	Hội thảo cụm trường	
4	29/9-04/10	Thực hiện chương trình				Hội thảo cấp trường			
5	06/10-11/10	Thực hiện chương trình			NCBH	NCBH	NCBH	NCBH	
6	13/10-18/10	XD KH tổ chức Hội thi GVDG cấp trường							
		Kiểm tra KS1							
7	20/10-25/10	Tổ chức thi khảo sát							
8	27/10-01/11	Thực hiện chương trình							

		Hội thi GVDG cấp trường					
9	03/11-08/11	KT tập trung giữa kỳ I					
10	10/11-15/11	KT tập trung giữa kỳ I Thực hiện chương trình					
11	17/11-22/11	Các CLB tổ chức sinh hoạt định kỳ theo chủ đề	NCBH	NCBH	NCBH	NCBH	
12	24/11-29/11	Thực hiện chương trình	Hội thảo cấp trường				
13	01/12-06/12	Thực hiện chương trình dự kiến thi khảo sát 2					
14	08/12-13/12	Hội thao GDQP VÀ AN Dự kiến Thi HSG tỉnh					
15	15/12-20/12	Thực hiện chương trình					
16	22/12-27/12	KT tập trung cuối HK1					
17	29/12-03/01	Thực hiện chương trình	NCBH	NCBH	NCBH	NCBH	
18	05/01-10/01	Tuần học dự phòng; dự kiến thi khảo sát 3				Hội thảo cấp trường	
DP	12/01-17/01						

19	19/01-24/01	Học kỳ 2; thực hiện chương trình; TDTT					
20	26/01-31/01	Thực hiện chương trình					
21	02/02-07/02	Thực hiện chương trình Tết cổ truyền					
22	09/02-14/02	Thực hiện chương trình					
23	16/02-21/02	Tuần nghỉ tết nguyên đán	NCBH	NCBH	NCBH	NCBH	
24	23/02-28/02	Thực hiện chương trình			Hội thảo cấp trường		
25	02/3-07/3	TL ĐTHSG			NCBH		
26	09/3-14/3	Kiểm tra giữa HK2					
27	16/3-21/3	Thực hiện chương trình; <i>Hoàn thiện các sản phẩm ngày hội STEM</i>					
28	23/3-28/3	Tổ chức ngày hội STEM					
29	30/3-04/4	Thực hiện chương trình	NCBH	NCBH	NCBH	NCBH	
30	06/4-11/4	Thực hiện chương trình					

31	13/4- 18/4	Thực hiện chương trình	Thi Thử TN THPT 2026					
32	20/4-25/4	Thực hiện chương trình						
33	27/4-02/5	KT cuối HKII						
34	04/5-09/5	Thực hiện chương trình						
35	11/5-16/5	Thực hiện chương trình						
DP	18/5-23/5	Hoàn thành chương trình						
36	25/5-30/5	Tổng kết năm học						

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

a) Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.

Tăng cường tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong tổ chức hoạt động dạy học.

Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà trường.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường phân cấp quản lý cho Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng; đề cao vai trò cá nhân trong đổi mới, sáng tạo.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế và đối tượng học sinh.

- Ứng dụng phần mềm quản lý, hệ thống học tập trực tuyến trong theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường trao đổi chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình dạy học hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra nội bộ thường xuyên, kịp thời điều chỉnh những hạn chế trong quản lý và dạy học.

- Khen thưởng, nhân rộng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp đổi mới quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả.

1.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình

- Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

- Thực hiện đúng số giờ của mỗi chương, số giờ dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ các môn học.

- Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh (Ban chuyên môn xây dựng Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ).

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường: xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối". Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Thành lập các tổ thanh tra, kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ theo tháng và ban hành đến các tổ chuyên môn để tổ chức thực hiện, đảm bảo mỗi giáo viên đều được kiểm tra trong năm học.

- Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Thực hiện giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematics) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.

+ Hội giảng: Hội giảng cấp trường đối với giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua cao, ngoài ra Ban chuyên môn còn chọn thêm một số giáo viên ở các môn để thao giảng; Hội giảng cấp tổ đối với các giáo viên còn lại (02 tiết/năm). Các tiết hội giảng cấp tổ phải đăng ký với Ban chuyên môn nhà trường để Ban giám hiệu nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

+ Dự giờ: giáo viên thực hiện dự giờ theo quy định, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn và các tiết thao giảng, các tiết trong hội thi GVG cấp trường.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

a) Mục tiêu:

Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi học sinh giỏi môn văn hóa, hội khỏe phù đồng, cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo KHKT; Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ.

b) Giải pháp:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng quy chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với thi Hội khỏe phù đồng: tổ Thể dục chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 10/2024, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GDĐT; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT: nhà trường triển khai từ tháng 8, tháng 9 năm 2025 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng ký, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

2. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất:

+ Tổ chức đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất (Khối phòng học, khối công trình phụ trợ, khối hành chính quản trị, sân chơi, bãi tập...).

+ Rà soát, đối chiếu với nhu cầu dạy học lớp 10, 11, 12 (theo chương trình GDPT 2018).

+ Xây dựng kế hoạch, đề nghị cấp trên phê duyệt cải tạo, sửa chữa, xây mới hạng mục còn thiếu hoặc đã xuống cấp.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu:

+ Tổ chức cho giáo viên bộ môn rà soát, thống kê, phân loại các thiết bị có thể sử dụng được, đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị hiện có;

+ Đối chiếu danh mục thiết bị tối thiểu của từng môn học theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm thiết bị dạy học nhằm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả cao.

+ Phát động phong trào khuyến khích giáo viên tự làm, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học;

+ Chỉ đạo cán bộ giáo viên trong việc bảo quản và sử dụng tốt thiết bị dạy học.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo

Cấp ủy Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân công phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, giáo viên, người lao động

- Thực hiện nhiệm vụ theo phần việc được phân công.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.

- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo Sở GDĐT đúng quy định.

- Sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống email để báo cáo.

4. Cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch giáo dục nhà trường có thể được điều chỉnh tùy theo điều kiện thực tế và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, nhà trường sẽ thông báo đến toàn thể cán bộ quản lý, viên chức, người lao động để kịp thời bổ sung./.